

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDKC HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12
2. Mã chứng khoán: **E12**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 155 Lý Thường Kiệt – Phường Đồng Hới - Tỉnh Quảng Trị
4. Điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554
+ Email: vneco12qb@gmail.com Website: vneco12.com.vn
5. Người thực hiện công bố Thông tin:
Họ và tên: Đào Thị Ngọc Hà Chức vụ : PP. Tài Chính- Kế Toán
Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 0945766357
6. Loại công bố thông tin: 24 giờ 72 giờ Bất thường
 Theo yêu cầu Định kỳ

7. Nội dung công bố thông tin

Công ty cổ phần xây dựng điện vneco12 công bố thông tin, Nghị Quyết, Biên bản và tài liệu đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Kèm theo Nghị Quyết, Biên bản cuộc họp và tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026).

Thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 26 tháng 06 năm 2026. Truy cập tại Website: <http://www.vneco12.com.vn>.

Chúng tôi cam đoan các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu Vneco12



Quảng Trị, ngày 25 tháng 06 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ điều lệ của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12;

- Căn cứ vào Biên bản họp số 01 BB/VNECO12-ĐHĐCĐ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO4 được tiến hành vào ngày 25/06/2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội và Quy chế bầu cử.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế với các chỉ tiêu như sau :

Tổng doanh thu, thu nhập:	23.787.133.223 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	-7.414.471.197 đồng

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. Năm 2025 lợi nhuận sau thuế lũy kế báo cáo âm nên không phân phối lợi nhuận.

Điều 6: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu, thu nhập:	20.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	-10.672.462.520 đồng
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ:	0%

Điều 7: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 8: Thông qua mức phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản trị công ty và Thư ký công ty năm 2026 như sau:

- | | |
|---|----------------------------|
| - Mức phụ cấp Chủ tịch HĐQT: | 5.000.000 đồng/tháng |
| - Mức phụ cấp Thành viên HĐQT: | 3.000.000 đồng/tháng/người |
| - Mức phụ cấp Trưởng Ban kiểm soát: | 3.000.000 đồng/tháng |
| - Mức phụ cấp Thành viên Ban kiểm soát: | 1.500.000 đồng/tháng/người |
| - Mức phụ cấp Thư ký Công ty: | 1.500.000 đồng/tháng |

Điều 9: Thông qua phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo tờ trình số 04 TT/VNECO12-HĐQT ngày 25/06/2026.

Điều 10: Điều khoản thi hành: Nghị quyết này gồm 02 trang, 10 điều được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 25/06/2026. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12
CHỦ TỌA/CTHĐQT**



Nguyễn Tịnh

- Cổ đông mã số 1.43 có ý kiến đề nghị bổ sung Nội dung đại hội về việc “tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ” để thay thế phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 03NQ/VNECO12-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025 nhưng chưa thực hiện được nhằm nâng cao năng lực tài chính của Công ty, đồng thời đáp ứng điều kiện công ty đại chúng niêm yết theo quy định hiện hành, với một số kiến nghị chính như sau:

+ Số lượng cổ phiếu đề nghị chào bán: 3.600.000 cổ phiếu; Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu; Tổng giá trị chào bán: 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng); Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Phương thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

+ Tổng giá trị dự kiến thu được từ đợt chào bán là 36.000.000.000 đồng (Ba mươi sáu tỷ đồng), dự kiến đề nghị được sử dụng để đầu tư máy móc thiết bị nâng cấp xưởng sản xuất cột bê tông ly tâm và ống cống; Thanh toán khoản vay tín dụng, thanh toán nợ vay cá nhân và các nhà cung cấp/ nhà thầu phụ; Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Các nội dung khác đề nghị HĐQT xem xét, thống nhất hoàn thiện nội dung của phương án để trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

- Sau khi thảo luận, Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung chương trình đại hội, bao gồm ý kiến đề nghị bổ sung Nội dung đại hội về việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Hội đồng quản trị thống nhất và Chủ tọa đại hội đồng ý bổ sung Tờ trình số 04 TT/VNECO12-HĐQT ngày 25/6/2026 đính kèm để trình đại hội xem xét;

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung chương trình đại hội, bằng cách giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết như sau: Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến: 0%

Theo đó, nội dung Tờ trình số 04TT/VNECO12-HĐQT ngày 25/6/2026 của HĐQT Công ty được hoàn thiện gửi trực tiếp các cổ đông dự họp và sẽ được đưa ra biểu quyết công khai tại Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết theo quy định.

Vậy căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung và chương trình của Đại hội.

5. Biểu quyết thông qua chương trình Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Ông Lê Anh Dũng – Đọc Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội đã thông qua các nội dung nêu trên với kết quả biểu quyết như sau, bằng cách giơ thẻ biểu quyết: Tán thành: 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

C. Chương trình nghị sự của cuộc họp:

I. Trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2026. (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Ông Trương Xuân Phúc Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty

2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025. (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Bà Trần Thị Kim Tư, Trưởng Ban kiểm soát.

3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch định hướng năm 2026. (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Ông Võ Quang, Thành viên HĐQT

4. Tờ trình về báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. (có tài liệu đính kèm)- Hội đồng quản trị ủy quyền Bà Hoàng Thị Hồng Nhạn – Kế toán trưởng đọc báo cáo

Người trình bày: Bà Hoàng Thị Hồng Nhạn – Kế toán trưởng Công ty.

5. Tờ trình về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2026 (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Bà Trần Thị Kim Tư, Trưởng Ban kiểm soát.

6. Tờ trình về mức thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026. (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Bà Hoàng Thị Hồng Nhạn – Kế toán trưởng Công ty.

7. Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2025. (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Bà Hoàng Thị Hồng Nhạn – Kế toán trưởng Công ty.

8. Tờ trình số 04TT/VNECO12-HĐQT ngày 25/6/2026 của HĐQT Công ty về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ (có tài liệu đính kèm)

Người trình bày: Bà Hoàng Thị Hồng Nhạn – Kế toán trưởng Công ty

II. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.

2.1. Thảo luận

2.2. Đại hội tiến hành biểu quyết và bầu cử

- Tổng số tờ phiếu phát ra: 11 đại diện cho 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 11 đại diện cho 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả chi tiết như sau:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu tán thành: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu tán thành: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch định hướng năm 2026. Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập năm 2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu tán thành: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

4. Tờ trình về báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu tán thành: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không tán thành 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

5. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán để soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu tán thành: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không tán thành 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

6. Thông qua mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, và thư ký Công ty năm 2026 như sau:

- Mức thù lao Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng/người
- Mức thu nhập Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao Thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng/người
- Mức thù lao Thư ký Công ty: 1.500.000 đồng/tháng

Tùy theo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 mà HĐQT có thể nhận được mức thù lao bổ sung và được xác định như sau:

Mức thù lao được xác định bằng 10% lợi nhuận sau thuế tăng thêm so với kế hoạch kinh doanh năm 2026, nhưng phần tăng thêm không vượt quá 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu tán thành: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không tán thành 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

7. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu tán thành: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không tán thành 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

8. Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục hồ sơ theo đúng quy định

Tổng số tờ phiếu phát ra: 11 đại diện cho 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 11 đại diện cho 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số phiếu tán thành: 11 phiếu đại diện cho: 794.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không tán thành 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- *Tổng số phiếu Không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0 % trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Tổng số tờ phiếu Không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 100,00% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết

III. Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp:

1. Bà Đào Thị Ngọc Hà, Thư ký của Đại hội trình bày nội dung Biên bản và Nghị quyết, và lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đã thông qua các nội dung nêu trên với kết quả biểu quyết như sau, bằng cách giơ thẻ biểu quyết: Tán thành: 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 kết thúc lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Đào Thị Ngọc Hà

CHỦ TOẠ



Nguyễn Tịnh



VNECO12

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12
Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt, P Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
Số điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554
Email: vneco12qb@gmail.com Website: vneco12.com.vn

**CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian họp: 08 h00' ngày 25 tháng 06 năm 2026.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt – Phường Đồng Hới – Tỉnh Quảng Trị

Thành phần tham gia: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty, theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)

I/ KHAI MAC CUỘC HỌP: (Ban tổ chức)

+ Báo cáo số lượng cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

+ Thông qua Quy định về việc kiểm tra tư cách cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

+ Giới thiệu chủ tọa điều hành cuộc họp.

II/ NỘI DUNG CUỘC HỌP: (Chủ tọa cuộc họp)

1/ Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

+ Chi định Thư ký cuộc họp

+ Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu (*lấy ý kiến biểu quyết*).

2/ Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và định hướng phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

3/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác quản lý kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

4/ Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán.

5/ Báo cáo phương án trích lập và phân phối các quỹ, thông qua mức cổ tức năm 2025 để trả cho các cổ đông.

6/ Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của HĐQT và BĐH Công ty.

7/ Tờ trình việc chọn công ty kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

8/ Tờ trình về mức thù lao trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký của Hội đồng quản trị.

9/ Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty

10/ Thông qua một số nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

11/ Thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung tại cuộc họp.

12/ Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

III/ BẾ MAC CUỘC HỌP:

+ Chủ tọa điều hành bế mạc cuộc họp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12



VNECO12

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

Tháng 06/2026

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (gọi tắt là cuộc họp) của Công ty CP XD điện VNECO12 (E12).

Điều 2: Quy chế này là quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM GIA CUỘC HỌP

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông tham dự

- 4.1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”). Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với 01 phiếu biểu quyết. Trường hợp cổ đông vì lý do riêng không đến dự họp thì có thể uỷ quyền bằng văn bản (theo mẫu quy định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- 4.2. Ban tổ chức cuộc họp của E12 thông báo công khai chương trình cuộc họp, các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp. Những ý kiến của cổ đông/đại diện cổ đông tại cuộc họp sẽ được thảo luận công khai.
- 4.3. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự cuộc họp cần mang theo các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu; Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền). Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông/đại diện cổ đông đến dự cuộc họp sẽ được nhận Phiếu biểu quyết (trong Phiếu biểu quyết có ghi mã cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự tại cuộc họp.
- 4.4. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp sau khi nghe các báo cáo và tờ trình được nêu trong chương trình họp sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.
- 4.5. Cổ đông/đại diện cổ đông đến tham dự cuộc họp sau khi cuộc họp đã khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự họp với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông/đại diện cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 4.6. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự cuộc họp phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp, tôn trọng kết quả làm việc của cuộc họp.
- 4.7. Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

- Ban tổ chức đón tiếp, phát tài liệu phiếu biểu quyết và bố trí chỗ ngồi cho cổ đông/đại diện cổ đông đến dự cuộc họp.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ cổ đông đến dự cuộc họp, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã được chốt ngày 15/06/2026. Báo cáo trước cuộc họp về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký Cuộc họp.

- 6.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ toạ. Chủ toạ điều khiển cuộc họp theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ theo quy định của luật Doanh nghiệp và có trật tự; Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian cuộc họp tiến hành.
- 6.2. Thư ký cuộc họp do Chủ toạ chỉ định. Thư ký cuộc họp thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ toạ, gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác các nội dung của cuộc họp, tiếp nhận các phiếu góp ý kiến của cổ đông/đại diện cổ đông.
 - Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

Chủ toạ giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua cuộc họp bằng biểu quyết.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ giám sát, ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp, phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc biểu quyết, Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III

TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8: Điều kiện tiến hành cuộc họp

- 8.1. Cuộc họp được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách đã chốt (quy định tại khoản 1 điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của E12).
- 8.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại diện cần thiết trong vòng (30) ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, thì cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.
Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
 - Đại hội đồng cổ đông sẽ lần lượt nghe các Báo cáo và Tờ trình theo chương trình của cuộc họp và tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
 - Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện việc biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến về một vấn đề phải được thông qua tại cuộc họp bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết.

Điều 9: Cách thức phát biểu ý kiến tại cuộc họp

- 9.1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp muốn phát biểu ý kiến phải được sự chấp thuận của Chủ toạ. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của cuộc họp đã được thông qua. Chủ toạ sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

9.2. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự cuộc họp có thể gửi phiếu góp ý kiến về Chủ tọa. Phiếu góp ý kiến có giá trị như bài phát biểu trực tiếp tại cuộc họp.

9.3. Mọi Đại biểu, cổ đông có quyền thảo luận về các vấn đề thuộc nội dung chương trình của cuộc họp.

Điều 10: Những nguyên tắc về biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp

Cổ đông sẽ biểu thông qua các vấn đề tại cuộc họp bằng thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết.

10.1. Thẻ biểu quyết: Các cổ đông được Ban tổ chức phát thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết thể hiện cổ phiếu sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết của cổ đông. Thẻ biểu quyết được sử dụng lấy ý kiến biểu quyết với các nội dung sau:

- Thông qua nhân sự, Ban kiểm phiếu.
- Thông qua chương trình, Quy chế làm việc tại cuộc họp, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT độc lập, Biên bản và nghị quyết của cuộc họp.
- Các vấn đề khác theo quyết định của Chủ tịch.

Lưu ý:

+ Đối với vấn đề biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết khi được Chủ tọa hỏi.

+ Theo sự điều hành của Chủ tọa, khi các cổ đông tán thành sẽ giơ thẻ biểu quyết lên trước, tiếp theo đó khi Chủ tọa nêu các nội dung tán thành, không có ý kiến thì các cổ đông lần lượt giơ cao thẻ phía trước.

10.2. Phiếu biểu quyết:

a. Các cổ đông được Ban tổ chức phát phiếu biểu quyết. Trên phiếu biểu quyết thể hiện cổ phiếu sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết của cổ đông. Phiếu biểu quyết được sử dụng lấy ý kiến biểu quyết với các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
- Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 về quản trị kết quả hoạt động của HĐQT.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 về kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
- Tờ trình về phụ cấp của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026.
- Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ của Công ty
- Các vấn đề khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Các phiếu biểu quyết được coi không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát ra, không có dấu của Công ty.
- Phiếu bị rách rời không nguyên vẹn.
- Phiếu bị xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng.

- Không có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông.
 - Phiếu ghi thêm thông tin khác, thêm ký hiệu.
- c. Thu phiếu và kiểm phiếu:
- Ban kiểm phiếu phải tiến hành thu phiếu biểu quyết sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu
 - Ban kiểm Phiếu chịu trách nhiệm chính xác và minh bạch của công tác kiểm phiếu và kết quả kiểm phiếu.
- d. Công bố kết quả kiểm phiếu và khiếu nại về kết quả kiểm phiếu:
- Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
 - Mọi khiếu nại về kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ xem xét và thực hiện ngay trong cuộc họp.

Điều 11: Thông qua Quyết định của cuộc họp ĐHĐCĐ

Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết từ 51% trở trên trong tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành .

Điều 12: Nghị quyết và biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được thư ký cuộc họp ghi vào biên bản cuộc họp. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp được đọc và biểu quyết thông qua trước khi bế mạc và được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Hiệu lực của quy chế

Quy chế này gồm 4 Chương 13 Điều, được thông qua và có hiệu lực tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP XD điện VNECO12.

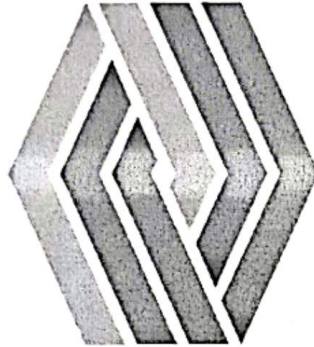
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN TỊNH

**TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12**

-----*.*.*-----



VNECO12

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Đồng Hới, tháng 06 năm 2026

Đông Hới, ngày 9 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng điện VNECO12 báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và chương trình công tác năm 2026 như sau:

I/ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025.

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

DVT: Tr đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/ KH2025
1	Vốn điều lệ	24.000	12.000	
2	Doanh thu	60.000	23.757	
3	Lợi nhuận sau thuế	2.500	(7.414)	
5	Cổ tức (%)	0	0	

2. Các hoạt động chính của HĐQT năm 2025:

HĐQT đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào tháng 06/2025

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp theo quy định điều lệ và đã ban hành các nghị quyết/biên bản cuộc họp về triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2025 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền...

2.1. Về cơ cấu tổ chức của HĐQT:

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 được bầu lại tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 có 03 thành viên, trong đó đại diện phần vốn của Tổng công ty tại VNECO12 có 02 thành viên, 01 thành viên còn lại là Giám đốc của VNECO12.

2.2. Công tác chỉ đạo hoạt động SXKD

Trên cơ sở nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra, HĐQT đã tích cực, chủ động đề ra các chủ trương, giải pháp trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành cụ thể là:

Đã ưu tiên tập trung nguồn lực để thi công các công trình thi công dở dang.

Công tác thi công và nghiệm thu thanh quyết toán công trình đã được HĐQT quan tâm chỉ đạo thường xuyên theo nguyên tắc làm đến đâu nghiệm thu lên phiếu giá thanh toán đến đó.

Đẩy mạnh công tác thị trường, nâng cao năng lực đấu thầu tìm kiếm việc làm, củng cố lực lượng công nhân xây lắp đủ mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong SXCN, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành chủ động triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của mình, tiếp tục đẩy mạnh việc mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, có chính sách bán hàng linh hoạt theo biến động của thị trường và từng đối tượng khách hàng, vì vậy đã góp phần quan trọng vào kết quả SXKD chung của Công ty trong năm qua.

2.3 Tổng kết các cuộc họp HĐQT năm 2025.

Hoạt động của HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ, ban hành các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền, tuân thủ quy định của điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của Pháp luật.

Các cuộc HĐQT thường kỳ theo quy định, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp chủ yếu tập trung vào công tác quản lý, điều hành, các tác tài chính, các giải pháp tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được thảo luận kỹ với sự nhất trí 100% của Thành viên HĐQT tham dự họp.

2.4 Tổng số tiền thù lao của HĐQT năm 2025

- Thù lao của các thành viên HĐQT: 0 đồng

2.5. Đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025.

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thấy rất nhiều khó khăn, thách thức đặt ra cho việc triển khai nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, như công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm sẽ khó khăn hơn, nguồn lực tài chính của Công ty rất hạn hẹp, giá cả vật tư nguyên vật liệu tăng cao đột biến, lãi suất vay vốn ngân hàng ở mức cao, do vậy để đảm đạt các mục tiêu đề ra là rất thách thức. Vì vậy HĐQT đã bám sát mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra để tập trung chỉ đạo Giám đốc và BĐH Công ty theo thẩm quyền của mình đề ra các giải pháp tích cực, quyết liệt, với tinh thần vương ở đâu gỡ ở đó, giải pháp phải phù hợp với thực tiễn theo từng thời điểm, nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty, của Cổ đông và quyền lợi của người lao động.

Đánh giá về kết quả hoạt động SXKD năm 2025: Tất cả chỉ tiêu quan trọng không đạt kế hoạch đề ra, như Doanh thu đạt thấp, lợi nhuận âm do một số nguyên nhân sau:

Năm 2025 Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn, trong đó nguyên nhân chủ yếu là do khó khăn về tài chính nên Công ty không có nguồn lực để triển khai thi công các công trình.

Việc thi công kéo dài do thiếu nguồn lực tài chính cũng như vướng mắc về công tác đền bù, GPMB, giá cả vật tư nguyên vật liệu tăng đột biến đã làm ảnh hưởng đến doanh thu và hiệu quả SXKD, làm tăng chi phí quản lý, chi phí nhân công do chờ việc, đợi việc, làm chậm quá trình thu hồi vốn và đây cũng chính là nguyên nhân làm mất cân đối dòng tiền, tăng chi phí tài chính.

Nợ phải thu tại Tổng Công ty rất lớn, duy trì thường xuyên khoảng hơn 20 tỷ đồng, do đó đã làm cho nợ vay của Công ty tại ngân hàng VietinBank QB ở mức cao (duy trì thường xuyên trên 41 tỷ đồng), đây cũng là nguyên nhân chủ yếu làm tăng chi phí tài chính (lãi vay năm 2025 là 2,779 tỷ đồng). Từ những nguyên nhân trên dẫn đến hoạt động SXKD của Công ty năm 2025 không đạt kế hoạch đề ra.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026.

HĐQT nhận định năm 2026 tiếp tục sẽ có rất nhiều khó khăn thách thức, có thể ảnh hưởng đến hoạt động liên tục của Công ty nếu không có những giải pháp đột phá, kịp thời. Hiện nay ngân hàng dừng cho vay do hết hạn mức và đang cơ cấu lại nợ.

Lĩnh vực xây lắp: Hiện nay lực lượng lao động kỹ thuật và công nhân xây lắp nghi việc nhiều do việc làm thiếu thường xuyên và thu nhập giảm sút, hoạt động xây lắp bị tạm ngừng dài ngày do thiếu nguồn lực tài chính để thực hiện..

SXCN đứng trước sự cạnh tranh gay gắt, máy móc thiết bị và nhà xưởng tại Phân xưởng đã đến lúc cần cải tạo thay thế mới, do vậy có nguy cơ giảm thị phần nếu không có giải pháp linh hoạt, kịp thời và đồng bộ.

HĐQT đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 và thống nhất trình ĐHCĐ với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Doanh thu: 20 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: -10.672.462.520 đồng

Cổ tức: 0 %

Để thực hiện các chỉ tiêu đã đặt ra, HĐQT đề ra một số giải pháp để tổ chức thực hiện như sau:

Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, đổi mới trong công tác chỉ đạo điều hành, huy động và tối ưu hóa các nguồn lực tài chính để đảm bảo phục vụ SXKD được thông suốt.

Tích cực thu hồi công nợ tại Tổng Công ty và các đối tác khác.

Có biện pháp, giải pháp kịp thời nhằm khắc phục tình trạng thua lỗ năm 2025, tạo đà cho các năm tiếp theo.

Bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế quản lý Công ty, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Tiếp tục đấu thầu tìm kiếm việc làm mới nhằm tạo việc làm làm trong năm và chuyển tiếp năm sau.

Tim kiếm đối tác để hợp tác đầu tư nâng cấp, cải tạo Phân xưởng bê tông, đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, nâng cao

chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động, có giá thành sản xuất phù hợp.

Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 12 tỷ đồng lên 48 tỷ đồng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã đề ra.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025; kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nguyễn Tịnh

Đồng Hới, ngày 9 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025
Kế hoạch SXKD năm 2026

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I.Đánh giá tình hình

Năm 2025 hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề về tài chính, hoạt động xây lắp bị gián đoạn và ngừng thi công do thiếu nguồn vốn như công trình 110kV Duy Xuyên - Tam Thăng; Công trình 110kV Đồng Hới - Lê Thủy.

Đặc biệt do Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính nên không thể thanh toán công nợ cho Đơn vị, do vậy áp lực trả nợ vay và lãi vay là rất lớn.

Giá cả vật tư nguyên vật liệu đầu vào biến động tăng mạnh, khó lường đã làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD. Từ những khó khăn nêu trên dẫn đến các chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra và cũng là nguyên nhân có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

II.Kết quả thực hiện năm 2025 như sau

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/ KH2024
1	Vốn điều lệ	24.000	12.000	
2	Doanh thu	60.000	23.757	
3	Lợi nhuận sau thuế	2.500	(7.414)	
5	Cổ tức (%)	0	0	0

Nguyên nhân các chỉ tiêu đạt thấp, lợi nhuận âm

Như đã đánh giá tình hình nêu ở phần trên, năm 2025 Công ty đối mặt với rất nhiều khó khăn về tài chính, trong đó chủ yếu là do công nợ phải thu tại Tổng Công ty rất lớn, duy trì thường xuyên khoảng hơn 20 tỷ đồng, do đó đã làm cho nợ vay của Công ty tại ngân hàng VietinBank ở mức cao(duy trì thường xuyên trên 41 tỷ đồng), làm tăng chi phí tài chính(lãi vay năm 2025 là 2,779 tỷ đồng), đây cũng là nguyên nhân làm mất cân đối dòng tiền.

Các công trình thi công bị đình trệ do thiếu vốn, vướng mặt bằng, giá cả vật tư nguyên vật liệu tăng cao, đột biến nên chi phí thi công cao hơn giá hợp đồng dẫn đến càng thi công càng lỗ.

Một số giải pháp khắc phục tình trạng thua lỗ lũy kế, sớm đưa Công ty hoạt động SXKD có lãi

- Xây dựng kế hoạch SXKD và tổ chức thực hiện sát đúng với thực tế theo từng tháng, từng quý, trong đó phải lập chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cụ thể cho từng quý để khắc phục được tình trạng lỗ lũy kế, tiến tới SXKD có lãi một cách bền vững.

- Tích cực làm việc với Công ty mẹ và các đối tác để thu hồi công nợ, không để phát sinh thêm nợ mới.

- Có các giải pháp tối ưu trong quản lý chi phí, tiết kiệm tối đa chi phí, sử dụng vốn vay hiệu quả, đúng mục đích.

- Tích cực đấu thầu tìm kiếm việc làm có chọn lọc nhằm tăng doanh thu xây lắp

- Công tác nghiệm thu khối lượng phải thực hiện nhanh chóng theo nguyên tắc thi công đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm tăng nhanh vòng quay vốn, rút ngắn thời gian thi công.

- Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 24 tỷ đồng nhằm bổ sung thêm vốn phục vụ SXKD đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực của Công ty.

- Trong SXCN: Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, thay đổi cách tiếp cận trong lĩnh vực này theo hướng nâng cao tính cạnh tranh, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng...

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025 và những đánh giá, nhận định về bối cảnh tình hình năm 2026, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 cụ thể như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	12.000	24.000	
2	Doanh thu	23.787	20.000	
3	Lợi nhuận sau thuế	(7.414)	(10.672)	
5	Cổ tức (%)	0	0	

4. Các giải pháp thực hiện

Tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định, quy chế, các định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản quản lý khác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý.

Tích cực đấu thầu tìm kiếm việc làm, tạo lập các mối quan hệ đối tác với các Chủ đầu tư.

Có kế hoạch, lộ trình cụ thể để tăng vốn điều lệ từ 12 tỷ đồng lên 48 tỷ đồng nhằm bổ sung thêm vốn phục vụ SXKD đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực của Công ty.

Tăng cường thu hồi công nợ tại Tổng công ty và đối tác khác.

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nhất là cán bộ Lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao ở mức cao hơn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Nghiên cứu đổi mới cơ chế tiền lương theo hướng gắn kết quả lao động với tiền lương và thu nhập.

Có giải pháp thích hợp để tuyển dụng bổ sung, duy trì 02 tổ Xây lắp điện.

Có cơ chế cụ thể về tiền lương và thu nhập cho lực lượng lao động, đảm bảo việc làm ổn định tránh tình trạng không có việc hoặc chờ việc dài ngày.

Tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về tài chính để đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành các công trình.

** Về công tác SXCN:*

Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, đồng bộ, mở rộng địa bàn, có chính sách bán hàng linh hoạt theo từng đối tượng khách hàng.

Bằng mọi biện pháp tích cực để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động, có giá thành sản xuất phù hợp nhằm đẩy mạnh năng lực sản xuất của Công ty.

Nghiên cứu về sự cần thiết để đầu tư hiện đại hóa một số khâu trong quy trình sản xuất của Phân xưởng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm chi phí về lao động.

** Công tác tài chính - kế toán*

Có giải pháp kịp thời nhằm khơi thông nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, cắt giảm và tiết kiệm tối đa các chi phí không hợp lý, tăng nhanh vòng quay vốn, đảm bảo kịp thời phục vụ SXKD, tạo mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng nhằm tiếp cận nguồn vốn một cách thuận lợi và ưu đãi nhất.

Kiểm tra, hướng dẫn các bộ phận thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy chế quản lý tài chính, quản lý công nợ, khắc phục ngay tình trạng nợ tạm ứng kéo dài của các cá nhân.

Phối hợp với Phòng kinh doanh có giải pháp cụ thể, quyết liệt để nhanh chóng thu hồi công nợ phải thu, phân loại nợ, đặc biệt là công nợ có tuổi nợ cao, khó đòi.

Rà soát, phân loại các sản phẩm tồn kho nhằm đánh giá lại chất lượng và giá trị hàng tồn kho và tổ chức bán thanh lý hàng tồn kho kém phẩm chất.

c. Về công tác kỹ thuật - Vật tư - Dự toán:

Tiếp tục củng cố lực lượng cán bộ kỹ thuật hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu công việc trong giai đoạn tới.

Công tác quản lý kỹ thuật, vật tư, nghiệm thu, thanh toán khối lượng phải thực hiện một cách linh hoạt, kịp thời, theo nguyên tắc thực hiện đến đâu, nghiệm thu thanh toán đến đó nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nghiên cứu xây dựng các tài liệu liên quan đến quy trình quy phạm kỹ thuật để hướng dẫn kỹ thuật, công tác an toàn lao động trong thi công.

Chú trọng công tác an toàn lao động trong thi công, tuyệt đối chấp hành biện pháp an toàn trong lao động sản xuất.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025; kế hoạch SXKD năm 2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trương Xuân Phúc

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Công ty CP xây dựng điện VNECO12

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế.

Qua công tác kiểm tra hoạt động tại đơn vị, Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông họp thường niên năm 2026 một số nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Kiểm tra, rà soát lại Điều lệ, Quy chế, quy trình nội bộ đã ban hành.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2025.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các Quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm của Công ty. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót về kế toán, báo cáo tài chính.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

1. Tình hình tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành các cuộc họp, nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể sau:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025.

- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm trong việc soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.

- Phương án phát hành tăng vốn điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã đánh giá, xem xét cho ý kiến, thông qua các phương án, giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh do Ban Giám đốc trình nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

*** Đánh giá:**

Các cuộc họp của HĐQT được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và ban hành Nghị quyết công bố đầy đủ đúng quy định trên thị trường chứng khoán. Các nội dung HĐQT thông qua được Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện.

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2024	KH 2025	Năm 2025		
					Thực hiện	% so với KH	% so với năm 2024
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Triệu .đ	66.449	60.000	23.787	39,64	35,79
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu .đ	57,89	2.500	-7.414	-296,56	-12.807
3	Vốn điều lệ	Triệu .đ	12.000	24.000	12.000		

2.2. Một số nét chính trong hoạt động của Công ty:

Doanh thu, chi phí giá vốn và lãi gộp của Công ty năm 2025:

Đvt: triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Doanh thu	Chi phí giá vốn	Lãi gộp	Tỷ lệ lãi gộp năm 2025	Tỷ lệ lãi gộp năm 2024
1	Hoạt động xây lắp điện	18.250	21.772	-3.522	-19,29	9,76
2	Hoạt động sản xuất công nghiệp	5.536	5.637	-101	-1,82	8,01
	Cộng	23.786	27.409	-3.623	-21,11	17,77

Doanh thu hoạt động xây lắp điện năm 2025:18.250 triệu đồng tương đương 40,55% kế hoạch; Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp năm 2025: 5.536 triệu đồng tương đương 36,90% kế hoạch. Tổng doanh thu và thu nhập năm 2025 tại Công ty

39,64% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2025 đề ra. Lãi gộp các mặt hoạt động kinh doanh -3.623 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ lãi gộp -21,11% trên doanh thu.

Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 03 NQ/VNECO12-ĐHCĐ ngày 27/06/2025 đã thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty từ 12,00 tỷ đồng lên 24,00 tỷ đồng. Hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược và các đối tác.

Do lý do khách quan và tình hình Công ty chưa thực hiện triển khai tăng vốn điều lệ. HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ họp thường niên năm 2026 thông qua việc tiếp tục phát hành tăng vốn trong năm 2026.

3. Tình hình hoạt động tài chính:

3.1. Công nợ phải thu, phải trả tại 31/12/2025:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025 (triệu đồng)	Năm 2024 (triệu đồng)	Chênh lệch tăng/(giảm)
1	Các khoản phải thu	34.484	45.442	-10.958
	- Phải thu khách hàng	21.325	32.076	-10.751
	- Trả trước người bán	1.244	1.244	-
	- Phải thu khác	9.698	9.905	-207
	- Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.217	2.217	-
2	Các khoản phải trả (không tính nợ vay)	17.293	23.353	-6.060
	- Phải trả người bán	12.707	12.404	303
	- Người mua trả tiền trước	1.487	1.570	-83
	- Thuế phải nộp	673	1.549	-876
	- Phải trả người lao động	631	1.494	-863
	- Chi phí phải trả	491	3.856	-3.365
	- Phải trả, phải nộp khác	1.304	2.480	-1.176

Năm 2025, Công ty chưa thực hiện thu hồi các khoản nợ phải thu khách hàng. Trong đó công nợ Công ty mẹ VNECO hơn 17,09 tỷ đồng; Công ty CP Alphanam E&C hơn 0,49 tỷ đồng, Công ty CP xây dựng điện VNECO4 hơn 0,38 tỷ đồng, phải thu khách hàng khác hơn 3,3 tỷ đồng; Thực hiện nộp ngân sách nhà nước 0,63 tỷ đồng; và chưa trả nợ gốc cho các tổ chức tín dụng và đối tượng khác hơn 46,07 tỷ đồng.

3.2 Các hệ số tài chính:

TT	Các hệ số tài chính cơ bản	DVT	Năm 2025	Năm 2024	Đánh giá
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	93,56	85,01	Cao
2	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	6,43	14,98	Thấp
3	Nợ phải trả/Vốn CSH	lần	14,55	5,6	Cao
4	Tài sản dài hạn/tổng tài sản	%	5,44	6,19	
5	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản	%	94,56	93,8	

Nhìn vào các hệ số tài chính cho thấy Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 14,55 lần. Hệ số nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2025: 6,43%, trong khi đó hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 93,56%, điều này cho thấy vốn lưu động Công ty đang bị thâm hụt và khó có thể duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

4. Công tác tổ chức nhân sự:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc từng bước củng cố, sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy quản lý, chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

Do khó khăn về nguồn vốn thi công, việc chuyển nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp chưa kịp thời. Tuy nhiên vẫn đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động và thanh toán các chế độ liên quan.

5. Kiểm toán báo cáo tài chính:

Thực hiện uỷ quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty đã đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế, là đơn vị kiểm toán độc lập có đủ tư cách pháp lý kiểm toán đối với các công ty có chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận đề thực hiện soát xét & kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc Tế đã hoàn thành và ban hành báo cáo tài chính theo đúng quy định, công nhận các số liệu tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

6. Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:

Năm 2025, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty, đến quyền lợi của cổ đông và người lao động, kể cả đơn thư đề nghị, kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cũng như hoạt động của Ban kiểm soát từ phía cổ đông và người lao động.

III- Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Năm 2025 Công ty gặp rất nhiều khó khăn, trong đó nguyên nhân chủ yếu là khó khăn về tài chính nên Công ty không đủ nguồn lực để triển khai thi công và kinh doanh sản xuất. Để nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2026, Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

1. Ban điều hành và các bộ phận chuyên môn tiếp tục theo dõi các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu ngắn hạn khác thường xuyên, cụ thể hơn.

Chỉ đạo sát sao việc đòi chiếu công nợ và đòi nợ với khách hàng nhằm xác định tính hiện hữu của công nợ và có phương án thu hồi công nợ hợp lý, kịp thời và định kỳ có báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ thu hồi.

2. Đẩy mạnh công tác mở rộng và phát triển thị trường với các giải pháp thích hợp, có chính sách bán hàng linh hoạt.

Bằng mọi biện pháp tích cực và có tinh thần trách nhiệm để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất nâng cao năng suất lao động.

IV- Kế hoạch hoạt động năm 2026:

Năm 2026, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông thường xuyên nắm bắt, kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

Trong công tác của mình, Ban kiểm soát rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý cổ đông cũng như Hội đồng Quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ trong Công ty.

Trên đây là nội dung công tác kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ thường niên;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: BKS, Thư ký HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Kim Tư

Số : 01TTTr/VNECO12 - HDQT

-----o0o-----
Đồng Hới, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Báo cáo các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 tại thời điểm 31/12/2025, số liệu đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế kiểm toán ban hành ngày 23/3/2026.

Hội đồng Quản trị công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 trình đại hội đồng cổ đông phê duyệt các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của công ty năm 2025 cụ thể như sau:

1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2025

1.1 Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đến ngày 31/12/2025	Từ ngày 01/01/2025
A. Tài sản ngắn hạn	100		64.305.567.443	73.782.078.119
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		8.916.119.606	6.070.397.472
1. Tiền	111		8.916.119.606	6.070.397.472
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	0
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
1. Chứng khoán và công cụ tài chính kinh doanh	121		0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	0
3. Đầu tư ngắn hạn khác	123		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.897.481.369	43.941.951.659
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		21.325.772.132	32.076.458.996
2. Trả trước cho người bán	132		1.244.434.810	1.244.434.810
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		0	0
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		2.217.662.067	2.217.662.067
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		9.698.133.551	9.905.931.367
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-1.588.521.191	-1.502.535.581
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		0	0
IV. Hàng tồn kho	140		22.470.331.202	23.744.448.776
1. Hàng tồn kho	141		22.472.892.449	23.747.010.023
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-2.561.247	-2.561.247
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.635.266	25.280.212
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		21.635.266	25.280.212
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		0	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		0	0

4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	0
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		0	0
B. Tài Sản Dài Hạn	200		3.696.659.895	4.873.395.879
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		0	0
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	0
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	0
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		0	0
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	0
6. Phải thu dài hạn khác	216		0	0
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	0
II. Tài sản cố định	220		3.593.264.752	4.734.525.672
1. Tài sản cố định hữu hình	221		3.593.264.752	4.734.525.672
- Nguyên giá	222		26.768.506.564	26.995.006.564
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		-23.175.241.812	-22.260.480.892
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
- Nguyên giá	225		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227		0	0
- Nguyên giá	228		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		0	0
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
- Nguyên giá	231		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		0	0
IV. Tài sản dài hạn dở dang	240		0	0
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		0	0
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			0	0
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		0	0
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	0
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260		103.395.143	138.870.207
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		103.395.143	138.870.207
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		0	0
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		0	0
4. Tài sản dài hạn khác	268		0	0
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		68.002.227.338	78.655.473.998
C - Nợ Phải Trả	300		63.629.643.923	66.868.419.386
I. Nợ ngắn hạn	310		63.629.643.923	66.868.419.386
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		12.707.564.142	12.404.466.087
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.487.060.795	1.570.697.444
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		673.801.808	1.549.282.294
4. Phải trả người lao động	314		631.752.395	1.494.750.375
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		491.829.584	3.856.426.476
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	0
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	0
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		0	0

9. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.304.297.537	2.480.424.302
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		46.069.053.562	43.242.588.308
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		0	0
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		264.284.100	269.784.100
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	0
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		0	0
II. Nợ dài hạn	330		0	0
1. Phải trả dài hạn người bán	331		0	0
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	0
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		0	0
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	0
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	0
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		0	0
7. Phải trả dài hạn khác	337		0	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		0	0
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	0
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	0
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	0
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		0	0
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	0
D - Vốn Chủ Sở Hữu	400		4.372.583.415	11.787.054.612
I. Vốn chủ sở hữu	410		4.372.583.415	11.787.054.612
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.000.000.000	12.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		0	0
- Cổ phiếu ưu đãi	411B		12.000.000.000	12.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	0
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		0	0
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		0	0
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	0
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	0
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.525.591.850	1.525.591.850
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	0
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	0
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-9.153.008.435	-1.738.537.238
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		-1.738.537.238	-1.796.427.419
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		-7.414.471.197	57.890.181
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	0
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			0	0
1. Nguồn kinh phí	431		0	0
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	0
Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)	440		68.002.227.338	78.655.473.998

1.2 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	T. minh	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		23.787.133.223	66.449.464.733
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	23.787.133.223	66.449.464.733
4. Giá vốn hàng bán	11	27.410.163.037	60.206.630.658
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	-3.623.029.814	6.242.834.075
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	437.217.676	333.663.482
7. Chi phí tài chính	22	2.779.151.499	2.971.405.197
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2.779.151.499	2.971.405.197
8. Chi phí bán hàng	25	240.601.517	420.905.813
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	1.355.093.260	2.896.246.631
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30	-7.560.658.414	287.939.916
11. Thu nhập khác	31	429.267.629	301.237.776
12. Chi phí khác	32	283.080.412	106.444.946
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	146.187.217	194.792.830
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	-7.414.471.197	482.732.746
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	424.842.565
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	-7.414.471.197	57.890.181
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	-6.179	48
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	-6.179	48

1.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2025	Năm 2024
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	31.915.753.574	57.002.050.337
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	- 28.179.396.601	-43.429.993.264
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	-3.461.828.452	-7.112.641.349
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-2.757.121.125	-2.964.995.622
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	-49.987.000	-72.665.262
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.298.398.577	3.408.552.463
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	-810.925.254	-8.911.023.977
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	-45.106.281	-2.080.716.674
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	64.363.161	100.171.009
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	64.363.161	100.171.009
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	62.117.218.907	74.573.595.155
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-59.290.753.653	-77.052.676.376
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.826.465.254	-2.479.081.221
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	2.845.722.134	-4.459.626.886
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6.070.397.472	10.530.024.358

ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	8.916.119.606	6.070.397.472

1.4. Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ứng trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Tịnh

Đồng Hới, ngày 9 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận từ kết quả kinh doanh năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO12

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 59/2020/QH ngày 17/6/2020
- Căn cứ vào điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty CP xây dựng điện VNECO12
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty CP dựng điện VNECO12 đã được công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Quốc Tế kiểm toán phát hành ngày 23/3/2026
- Căn cứ vào Nghị quyết họp HĐQT của Công ty CP xây dựng điện VNECO12 ngày / /2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 kính trình đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận của năm 2025 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 như sau:

Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2025	-7.414.471.197
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025	-7.414.471.197
4	Lợi nhuận các năm trước còn lại	-1.738.537.238
5	Tổng cộng lợi nhuận chưa phân phối	-9.153.008.435
6	Trích lập và phân phối các quỹ	0
	* Trích lập quỹ khen thưởng (5%) LN sau thuế	0
	* Trích lập quỹ phúc lợi (5%) LN sau thuế	0
7	Chia cổ tức %	0
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-9.153.008.435

T/M-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nguyễn Tịnh

Quảng Bình, ngày 08 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ danh sách các công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) tổ chức có đầy đủ năng lực, uy tín và kinh nghiệm, có cấp phép hoạt động hành nghề hợp pháp và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng niêm yết năm 2026 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Kim Tú

Đồng Hới, ngày 9 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng điện VNECO12

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH2014 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Năm 2025 Hội đồng quản trị có 03 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 222.000.000đ

Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT, cụ thể là:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

2. Năm 2026, Hội đồng quản trị có 03 thành viên, Ban kiểm soát có 03 thành viên và Thư ký HĐQT có 01 thành viên. Tổng số tiền thù lao là: 222.000.000đ, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT như sau:

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên BKS: 1.500.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thư ký HĐQT là: 1.500.000 đồng/tháng

Tùy theo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 mà HĐQT có thể nhận được mức thù lao bổ sung và được xác định như sau:

Mức thù lao được xác định bằng 10% lợi nhuận sau thuế tăng thêm so với kế hoạch kinh doanh năm 2026, nhưng phần tăng thêm không vượt quá 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết./.

Đồng hới, ngày 9 tháng 06 năm 2026

TM/HĐQT
Chủ tịch

Nguyễn Tịnh

Số: 04 TT/VNECO12-HĐQT

Quảng Trị, ngày 25 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO12**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO12.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO12 (Công ty/E12) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của E12, cụ thể như sau:

I. Không tiếp tục thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty theo tờ trình số 06TT/VNECO12-HĐQT ngày 27/06/2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 03NQ/VNECO12-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025

II. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

1. Tên tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO12
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO12
3. Mã chứng khoán : E12
4. Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 1.200.000 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 3.600.000 cổ phiếu
8. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến : 36.000.000.000 đồng

9. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
10. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
11. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán : 36.000.000.000 đồng
12. Phương thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
13. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng các tiêu chí:
- Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có năng lực tài chính và có khả năng hỗ trợ cho sự phát triển của Công ty;
 - Nhà đầu tư tổ chức đáp ứng quy định về sở hữu chéo của Luật Doanh nghiệp: Tổ chức được chào bán không phải là công ty con của E12 và không phải là tổ chức có cùng công ty mẹ với E12.
14. Đối tượng chào bán : Chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong nước và nước ngoài.
15. Số lượng nhà đầu tư dự kiến : Tối đa 50 nhà đầu tư.
16. Danh sách nhà đầu tư tham gia đợt chào bán : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư, đảm bảo phù hợp với tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua.
17. Phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết : Trường hợp số cổ phiếu chào bán không được nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp do HĐQT lựa chọn mua hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác thỏa mãn tiêu chí ĐHĐCĐ thông qua với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho nhà đầu tư lựa chọn ban đầu. Trong trường hợp hết thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật mà vẫn còn số cổ phiếu chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và

HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán, vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phiếu thực tế đã chào bán được.

18. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu mới được chào bán riêng lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
19. Thời gian dự kiến chào bán : Trong năm 2026 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán, đảm bảo mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.
20. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
21. Đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký chứng khoán bổ sung số cổ phiếu chào bán thêm : Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn thành đợt chào bán.

III. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn

1. Mục đích chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được Công ty sử dụng để Đầu tư nâng cấp xưởng sản xuất cột bê tông ly tâm và ống cống, bao gồm sửa chữa nâng cấp nhà xưởng, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của xưởng; Bổ sung vốn lưu động để mua nguyên nhiên vật liệu, vật tư thiết bị cho các công trình và đấu thầu, thi công các gói thầu của Công ty và Thanh toán các khoản nợ vay, nợ phải trả đến hạn để giảm áp lực tài chính, chi phí tài chính.

2. Phương án sử dụng vốn

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ dự kiến là 36.000.000.000 đồng sẽ được Công ty sử dụng chi tiết như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền dự kiến sử dụng (đồng)	Thời gian thực hiện dự kiến
1	Đầu tư máy móc thiết bị nâng cấp xưởng sản xuất cột bê tông ly tông và ống cống	10.000.000.000	Quý III-IV/2026 Sau khi có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của UBCKNN
2	Thanh toán khoản vay tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Bình	8.000.000.000	
3	Thanh toán khoản nợ vay cá nhân ngắn hạn; Thanh toán các khoản phải trả cho các nhà cung cấp, nhà thầu phụ	7.000.000.000	
4	Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty	11.000.000.000	
Tổng cộng		36.000.000.000	

Trong trường hợp số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu không đủ như dự kiến, mục đích sử dụng vốn sẽ được sử dụng ưu tiên theo thứ tự như được trình bày ở bảng trên.

Với trường hợp không huy động đủ số tiền như dự kiến, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty cân nhắc tìm kiếm, huy động nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện phương án sử dụng vốn nêu trên.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt dự án đầu tư nâng cấp xưởng sản xuất cột bê tông ly tông và ống cống, bao gồm: sửa chữa nâng cấp nhà xưởng, đầu tư máy móc thiết bị của xưởng theo nguồn vốn dự kiến được phân bổ từ đợt phát hành nêu trên để triển khai thực hiện.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán, tình hình thực tế tại thời điểm chào bán để cân đối, chi tiết Phương án sử dụng vốn theo chủ chương ĐHĐCĐ đã thông qua, đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và cổ đông.

IV. Ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT

Sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết chấp thuận phương án chào bán riêng lẻ cổ phiếu, ĐHĐCĐ ủy quyền/giao cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán riêng lẻ cổ phiếu như sau:

- Quyết định chi tiết phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo chủ trương ĐHĐCĐ đã thông qua, phù hợp với quy định hiện hành.

- Lựa chọn và thông qua danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu riêng lẻ trong đợt chào bán này đáp ứng tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thông qua Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.
- Tìm kiếm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác đáp ứng tiêu chí ĐHĐCĐ thông qua để phân phối số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ còn dôi dư trong trường hợp nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp do HĐQT lựa chọn được mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ ban đầu không nộp tiền mua hoặc nộp tiền mua không hết số cổ phiếu dự kiến được phân phối.
- Điều chỉnh, thay đổi mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu xét thấy cần thiết để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cho Công ty, tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc xin phép chào bán cổ phiếu được thực hiện đúng quy định.
- Lập, phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ cổ phiếu của Công ty theo đúng quy định Pháp luật.
- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán ĐHĐCĐ đã thông qua, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của Pháp luật.
- Quyết định phương án huy động nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện phương án sử dụng vốn trong trường hợp không huy động đủ số tiền như dự kiến.
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi số lượng cổ phần, thay đổi mức vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.
- Chỉ đạo thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty với Sở Tài chính liên quan tới việc thay đổi số lượng cổ phần và vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chào bán.

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HC



NGUYỄN TỊNH